

KẾT LUẬN THANH TRA
Tổ chức và hoạt động của Công ty Đấu giá Hợp danh số 1 Hà Tĩnh

Thực hiện Quyết định số 551/QĐ-STP ngày 23/10/2019 của Giám đốc Sở Tư pháp về thanh tra tổ chức và hoạt động của Công ty Đấu giá Hợp danh Số 1 Hà Tĩnh, thời kỳ thanh tra năm 2018 và từ 01/01/2019 đến 31/8/2019. Từ ngày 28/10/2019 đến hết ngày 31/10/2019, Đoàn Thanh tra đã tiến hành thanh tra trực tiếp tại Công ty Đấu giá Hợp danh Số 1 Hà Tĩnh, địa chỉ: số 278, đường Nguyễn Du, phường Nguyễn Du, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

Xét Báo cáo số 17/BC- ĐTTr ngày 10/12/2019 của Trưởng đoàn Thanh tra về kết quả thanh tra Tổ chức và hoạt động của Công ty Đấu giá Hợp danh số 1 Hà Tĩnh và ý kiến giải trình của Giám đốc Công ty Đấu giá Hợp danh số 1 Hà Tĩnh, Giám đốc Sở Tư pháp Kết luận như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG

1. Về cơ sở vật chất, điều kiện làm việc

Công ty Đấu giá hợp danh Số 1 Hà Tĩnh có sự quan tâm đầu tư các trang thiết bị cần thiết để phục vụ cho hoạt động đấu giá (máy vi tính, máy tính xách tay, máy in, máy chiếu, mạng internet, điện thoại đề bàn, bàn ghế làm việc, tủ đựng hồ sơ...)

Công ty đã tiến hành treo biển hiệu có các nội dung theo đúng Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh được cấp và niêm yết đầy đủ lịch làm việc trên bảng tin của Công ty.

2. Về tổ chức

Công ty Đấu giá hợp danh số 1 Hà Tĩnh (Sau đây gọi tắt là Công ty) được đăng ký và tổ chức hoạt động như sau:

Tên của công ty là: Công ty TNHH bán đấu giá tài sản số 1 Hà Tĩnh, được Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Tĩnh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đăng ký lần đầu vào ngày 9 tháng 03 năm 2011; Đăng ký thay đổi lần thứ nhất vào ngày 14 tháng 4 năm 2015 chuyển từ công ty TNHH hai thành viên trở lên thành Công ty TNHH một thành viên; Mã số doanh nghiệp 3001461538; Công ty do Ông Trần Viết Ngọc, Đấu giá viên

làm Giám đốc, địa chỉ trụ sở chính: Số nhà 278, đường Nguyễn Du, phường Nguyễn Du, thành phố Hà Tĩnh, Tỉnh Hà Tĩnh; Công ty đã được Cục thuế Hà Tĩnh cấp Giấy chứng nhận đăng ký thuế với Mã số thuế: 3002140569; Phòng quản lý hành chính và trật tự xã hội - công an tỉnh Hà Tĩnh cấp đăng ký mẫu dấu.

Trước thời điểm được Sở Tư pháp cấp giấy phép đăng ký hoạt động số 06/TP- ĐKKHĐ ngày 10 tháng 4 năm 2019 là Công ty đấu giá hợp số 1 Hà Tĩnh thì Công ty TNHH bán đấu giá tài sản số 1 Hà Tĩnh đã được Phòng đăng ký kinh doanh - Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Hà Tĩnh thông báo cho doanh nghiệp này giải thể chấm dứt tồn tại.

Hiện tại, tên của Công ty là: Công ty Đấu giá hợp danh số 1 Hà Tĩnh, được Sở Tư pháp cấp giấy đăng ký hoạt động số 06/TP - ĐKKD ngày 10/04/2019, Công ty do Ông Trần Viết Ngọc, Đấu giá viên làm Giám đốc, địa chỉ: Số nhà 278, đường Nguyễn Du, phường Nguyễn Du, thành phố Hà Tĩnh, Tỉnh Hà Tĩnh; Các thành viên hợp danh là các Đấu giá viên: Ông Trần Viết Ngọc và Ông Phan Hương; Công ty đã được Cục thuế Hà Tĩnh cấp Giấy chứng nhận đăng ký thuế mới vào ngày 23/08/2019 với Mã số thuế: 3002140569; Phòng Quản lý hành chính và trật tự xã hội - công an tỉnh Hà Tĩnh cấp đăng ký mẫu dấu mới để hoạt động.

3. Về nhân sự

- Tại thời kỳ thanh tra năm 2018, Công ty có 05 người, trong đó có 02 Đấu giá viên; có 02 nhân viên nghiệp vụ, 01 nhân viên văn phòng - thủ quỹ - kế toán.

- Tại thời kỳ thanh tra 8 tháng đầu năm 2019, Công ty có 05 người, trong đó có 02 Đấu giá viên; có 02 nhân viên nghiệp vụ, 01 nhân viên văn phòng - thủ quỹ - kế toán.

4. Về hoạt động đấu giá

Theo Báo cáo của Công ty Đấu giá hợp danh số 1 Hà Tĩnh thì trong năm 2018 Công ty đã thực hiện ký kết 36 hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản. Tổng thù lao dịch vụ đấu giá thu được 679.570.613 đồng. Tổng số thuế phải nộp trong năm là 73.767.213 đồng (đã nộp trong năm là 2.853.548 đồng).

Trong 8 tháng đầu năm 2019, Công ty đã thực hiện 19 hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản. Tổng thù lao dịch vụ đấu giá thu được 90.002.000 đồng.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA

1. Việc thành lập, đăng ký hoạt động

Công ty Đấu giá hợp danh số 1 Hà Tĩnh (Sau đây gọi tắt là Công ty) được đăng ký và tổ chức hoạt động như sau:

Tên của công ty là: Công ty TNHH bán đấu giá tài sản số 1 Hà Tĩnh, được Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Tĩnh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu vào ngày 9 tháng 03 năm 2011; Đăng ký thay đổi lần thứ nhất vào ngày 14 tháng 4 năm 2015, chuyển từ công ty TNHH hai thành viên trở lên thành Công ty TNHH một thành viên; Mã số doanh nghiệp 3001461538; Công ty do Ông Trần Viết Ngọc, Đấu giá viên làm Giám đốc, địa chỉ trụ sở chính: Số nhà 278, đường Nguyễn Du, phường Nguyễn Du, thành phố Hà Tĩnh, Tỉnh Hà Tĩnh; Công ty đã được Cục thuế Hà Tĩnh cấp Giấy chứng nhận đăng ký thuế với Mã số thuế: 3002140569; Phòng quản lý hành chính và trật tự xã hội - công an tỉnh Hà Tĩnh cấp đăng ký mẫu dấu.

Trước thời điểm được Sở Tư pháp cấp giấy phép đăng ký hoạt động số 06/TP- ĐKHD ngày 10 tháng 4 năm 2019 là Công ty đấu giá hợp số 1 Hà Tĩnh thì Công ty TNHH bán đấu giá tài sản số 1 Hà Tĩnh đã được Phòng đăng ký kinh doanh - Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Hà Tĩnh thông báo cho doanh nghiệp này giải thể chấm dứt tồn tại.

Hiện tại, tên của Công ty là: Công ty Đấu giá hợp danh số 1 Hà Tĩnh, được Sở Tư pháp cấp giấy đăng ký hoạt động số 06/TP - ĐKKD ngày 10/04/2019, Công ty do Ông Trần Viết Ngọc, Đấu giá viên làm Giám đốc, địa chỉ: Số nhà 278, đường Nguyễn Du, phường Nguyễn Du, thành phố Hà Tĩnh, Tỉnh Hà Tĩnh; Các thành viên hợp danh là các Đấu giá viên: Ông Trần Viết Ngọc và Ông Phan Hương; Công ty đã được Cục thuế Hà Tĩnh cấp Giấy chứng nhận đăng ký thuế mới vào ngày 23/08/2019 với Mã số thuế: 3002140569; Phòng Quản lý hành chính và trật tự xã hội - công an tỉnh Hà Tĩnh cấp đăng ký mẫu dấu mới để hoạt động.

Công ty có 02 Đấu giá viên gồm: Ông Trần Viết Ngọc - Đấu giá viên - Giám đốc Công ty đã được Bộ Tư pháp cấp chứng chỉ hành nghề đấu giá số 170/TP/ĐG - CCHN ngày 25/04/2011; Ông Phan Hương, Đấu giá viên đã được Bộ Tư pháp cấp chứng chỉ hành nghề đấu giá số 2179/TP/ĐG - CCHN ngày 06/07/2018.

Tại thời kỳ thanh tra năm 2018, Công ty có 05 người, trong đó có 02 Đấu giá viên; có 02 nhân viên nghiệp vụ, 01 nhân viên văn phòng - thủ quỹ - kế toán. Công ty đã ký hợp đồng có thời hạn và không thời hạn cho 05 người; đã đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho 04 người.

Tại thời kỳ thanh tra 8 tháng đầu năm 2019, Công ty có 05 người, trong đó có 02 Đấu giá viên; có 02 nhân viên nghiệp vụ, 01 nhân viên văn phòng - thủ quỹ - kế toán. Công ty đã ký hợp đồng có thời hạn và không thời hạn cho 05 người; đã đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho 04 người.

2. Việc mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho Đấu giá viên

Công ty chưa thực hiện việc mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho các Đấu giá viên theo quy định tại Điều 20 và Điểm i, Khoản 2, Điều 24, Luật Đấu giá tài sản năm 2016.

3. Việc treo biển hiệu; lập và quản lý, sử dụng Sổ theo dõi tài sản bán đấu giá, Sổ đăng ký bán đấu giá

Công ty đã tiến hành treo biển hiệu có các nội dung theo đúng Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh được cấp.

Công ty đã lập Sổ theo dõi tài sản bán đấu giá, Sổ đăng ký bán đấu giá theo quy định tại Điểm g, Khoản 2, Điều 24, Luật Đấu giá tài sản năm 2016.

4. Việc thu thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá, quản lý sổ sách kế toán, kê khai nộp thuế

Công ty có xuất trình sổ kế toán, chứng từ thực hiện việc kê khai thuế, nộp thuế. Đoàn Thanh tra không kiểm tra về các số liệu kê khai, nghĩa vụ báo cáo, các chứng từ, sổ sách kế toán.

Công ty thực hiện việc thu thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản theo quy định tại Điều 66 Luật Đấu giá tài sản năm 2016 và Điều 3, Thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định tại Luật đấu giá tài sản năm 2016.

Công ty thực hiện việc thu, quản lý, sử dụng tiền bán hồ sơ cho người tham gia đấu giá theo quy định tại Điểm a, Khoản 2, Điều 3 và Khoản 1, Điều 11, Thông tư số 48/2017/TT-BTC ngày 15/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết trong hoạt động đấu giá.

5. Việc chấp hành chế độ báo cáo, thống kê về tổ chức, hoạt động định kỳ 06 tháng, hàng năm

Công ty đã thực hiện tương đối nghiêm túc về chế độ thống kê báo cáo định 6 tháng, hàng năm về Sở Tư pháp theo quy định của Thông tư 04/2016/TT-BTP ngày 03/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về thống kê báo cáo ngành Tư pháp và Điểm 1, Khoản 2, Điều 24, Luật Đấu giá tài sản năm 2016. Đồng thời Công ty cũng đã thực hiện việc báo cáo theo yêu cầu của Đoàn Thanh tra.

III. VỀ HỒ SƠ ĐẤU GIÁ

1. Ưu điểm

Đoàn thanh tra đã tiến hành kiểm tra 55 Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản do Công ty ký với người có tài sản (Tất cả Hợp đồng này do Công ty cung cấp cho Đoàn Thanh tra). Trong đó có 44 Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản là Quyền sử dụng đất; 05 Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản thi hành án; 04 Hợp đồng dịch

vụ đấu giá tài sản đảm bảo của các tổ chức tín dụng; 03 Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản là phương tiện, tang vật xử lý vi phạm hành chính.

Trong thời kỳ thanh tra năm 2018, có Hợp đồng số 09/2018/HDDV ngày 05/11/2018 được Công ty ký với UBND huyện Lộc Hà về đấu giá 10 lô đất ở UBND xã Thạch Bằng. Tại phiên đấu giá này do công tác chuẩn bị không đầy đủ, chu đáo, dẫn đến công tác an ninh, trật tự tại phiên đấu giá không đảm bảo. Đấu giá viên điều hành cuộc đấu giá lúng túng, xử lý không tốt các vấn đề phát sinh tại cuộc đấu giá. Do đó sau khi đấu giá đã phát sinh khiếu nại cho đến nay vẫn chưa giải quyết được. Yêu cầu công ty cần nghiêm túc rút kinh nghiệm.

Qua kiểm tra 54 hợp đồng cho thấy, Công ty và các Đấu giá viên thực hiện trình tự, thủ tục đấu giá tài sản, thành phần hồ sơ đấu giá phù hợp với quy định của pháp luật, cụ thể:

- Ký Hợp đồng dịch vụ đấu giá với người có tài sản đấu giá để thực hiện việc đấu giá tài sản theo quy định tại Điều 33 Luật Đấu giá tài sản năm 2016.

- Ban hành Quy chế cuộc đấu giá áp dụng cho từng cuộc đấu giá theo quy định Điều 34 Luật Đấu giá tài sản năm 2016.

- Thực hiện niêm yết, thông báo công khai việc đấu giá tài sản quy định tại Điều 35, Điều 57 Luật Đấu giá tài sản năm 2016.

- Thực hiện bán và tiếp nhận hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá của các tổ chức, cá nhân theo Khoản 2 Điều 38 Luật Đấu giá tài sản năm 2016.

- Hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thu tiền đặt trước theo Khoản 2, Điều 39 Luật Đấu giá tài sản năm 2016 và chốt danh sách người đăng ký tham gia đấu giá đủ điều kiện.

- Tổ chức cho những người đủ điều kiện tham gia cuộc đấu giá xem tài sản đấu giá theo Điều 36 Luật Đấu giá tài sản năm 2016.

- Biên bản đấu giá được ghi chép, sử dụng mẫu theo quy định Điều 44 Luật Đấu giá tài sản năm 2016 và Thông tư số 06/2017/TT-BTP ngày 16/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

- Chuyển kết quả đấu giá tài sản, biên bản đấu giá, danh sách người trúng đấu giá cho người có tài sản đấu giá để ký hợp đồng mua bán tài sản đấu giá hoặc cho cơ quan có thẩm quyền để phê duyệt kết quả đấu giá tài sản, hoàn thiện các thủ tục liên quan theo quy định tại Điều 45 Luật Đấu giá tài sản năm 2016.

- Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá được ký kết giữa người có tài sản đấu giá với người trúng đấu giá và Công ty được thực hiện theo quy định tại Điều 46 Luật Đấu giá tài sản năm 2016.

2. Những thiếu sót, tồn tại, hạn chế.

Bên cạnh những ưu điểm trong quá trình thực hiện trình tự, thủ tục đấu giá, thì Công ty còn có một số tồn tại, thiếu sót như sau:

a. Quyết định phê duyệt giá khởi điểm của cơ quan có thẩm quyền

- Hồ sơ lưu không có Quyết định phê duyệt giá khởi điểm của UBND cấp huyện, Hợp đồng số: 21/2018, 22/2018; 28/2018; 37/2018; 38/2018; 39/2018; 61/2018; 79/2018; 94/2018, 05/2019.

- Hồ sơ lưu không có văn bản thông báo về bước giá, Hợp đồng số: 21/2018, 49/2018, 94/2018, 05/2019, 27/2019, 28/2019, 29/2019.

b. Về Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản

- Hồ sơ lưu các cuộc đấu giá không có Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản, gồm:

+ Năm 2018, Hợp đồng số: 09/2018; 12/2018; 19/2018; 21/2018; 22/2018; 23/2018; 24/2018; 28/2018; 30/2018; 31/2018; 37/2018; 38/2018; 39/2018; 46/2018; 54/2018; 61/2018; 65/2018; 75/2018; 79/2018; 80/2018; 94/2018; 95/2018.

+ Năm 2019, Hợp đồng số: 05/2019; 13/2019; 23/2019; 25/2019; 27/2019; 28/2019; 29/2019; 31/2019; 33/2019; 42/2019.

- Các Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản được ký kết nhưng nội dung của Hợp đồng là Ủy quyền về việc đấu giá tài sản, trong đó bên có tài sản ủy quyền cho tổ chức đấu giá thực hiện việc đấu giá tài sản chưa phù hợp với Điều 33, Luật Đấu giá tài sản năm 2016, Hợp đồng số: 15/2018; 85/2018; 10/2019.

c. Về Quy chế cuộc đấu giá

- Một số Quy chế cuộc đấu giá Như Quy chế số 09 ngày 21/3/2019; Quy chế số 33 ngày 5/7/2019; Quy chế số 49 ngày 26/9/2019, quy định "*Người tham gia đấu giá ... khi đã trả thêm một bước giá thì không dưới hạn mức trả giá thêm*". Nhưng tại Quyết định của UBND cấp huyện phê duyệt giá khởi điểm lại quy định bước giá là nguyên bước giá. Do đó Quy chế cuộc đấu giá và việc thực hiện của Công ty là chưa phù hợp.

- Hầu hết các Quy chế cuộc đấu giá do Công ty ban hành đều cùng ngày với ngày Niêm yết việc đấu giá tài sản là chưa phù hợp với Khoản 1, Điều 34 Luật Đấu giá tài sản năm 2016.

- Hồ sơ lưu không có Quy chế, Hợp đồng số: 22/2018 (lần 2); 31/2018; 10/2019; 18/2019 (lần 2).

- Công ty ban hành quy chế chung cho các lần đấu giá tại Hợp đồng số: 25/2019/HĐ-BĐG là chưa đúng quy định tại Khoản 1, Điều 34 Luật Đấu giá tài sản năm 2016.

- Quy chế quy định ngày nộp tiền đặt trước chưa đúng quy định tại Khoản 2 Điều 39 Luật Đấu giá tài sản năm 2016 (03 ngày trước ngày hết hạn nhận hồ sơ đăng ký đấu giá) nhưng lại quy định "*Từ ngày thông báo đến ngày hết hạn nhận hồ sơ*" Hợp đồng số: 23/2018; 30/2018; 65/2018; 13/2019; 25/2019; 31/2019.

- Quy chế quy định về truất quyền tham gia đấu giá: thiếu các trường hợp quy định tại điểm b Khoản 6 Điều 39 Luật Đấu giá tài sản. Hợp đồng số: 05/2018, 09/2018, 12/2018; 19/2018, 21/2018, 49/2018, 50/2018; 75/2018, 94/2018, 95/2018, 05/2019, 12/2019, 27/2019, 28/2019, 29/2019 33/2019

- Hầu hết các Quy chế đều quy định về việc Ủy quyền tham gia đấu giá bằng văn bản có chứng thực của UBND cấp xã là chưa đầy đủ, cần quy định thêm công chứng để phù hợp với pháp luật.

- Quy định về việc lựa chọn một trong 3 hình thức đấu giá là chưa phù hợp mà cần xác định rõ 1 hình thức đấu giá để thực hiện, Hợp đồng số: 19/2018, 21/2018; 38/2018; 80/2018.

- Quy định về thời hạn chuyển hồ sơ cuộc đấu giá (Điều 12) là 05 ngày làm việc là không phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 45 Luật Đấu giá tài sản (03 ngày làm việc) Hợp đồng số: 05/2018, 19/2018, 21/2018, 94/2018, 27/2019, 28/2019, 29/2019.

- Quy chế không quy định việc xử lý tiền đặt trước, Hợp đồng số: 01/2018 (lần 2); 15/2018; 22/2018; 38/2018; 39/2018; 79/2018; 80/2018; 42/2019.

d. Thông báo công khai việc đấu giá tài sản

- Hầu hết các nội dung thông báo chưa đầy đủ quy định tại Khoản 2 Điều 35 Luật Đấu giá tài sản năm 2016.

- Hồ sơ lưu không có thông báo đấu giá tài sản, Hợp đồng số 18/2019 (cả lần 1 và lần 2); 21/2018; 22/2018 (lần 2).

- Thiếu nội dung "hình thức, phương thức đấu giá" hoặc "thời gian, địa điểm xem tài sản đấu giá": Hợp đồng số: 19/2018, 21/2018, 75/2018, 85/2018, 94/2018.

- Không có Hồ sơ thể hiện việc thông báo công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng, Hợp đồng số: 49/2018; 85/2018; 10/2019 (lần 2); 20/2019.

- Hồ sơ lưu thể hiện thông báo công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng 01 lần, Hợp đồng số: 05/2018, 22/2018 (cả lần 1 và lần 2); 37/2018; 54/2018; 94/2018, 95/2018, 28/2019, 29/2019.

e. Niêm yết việc đấu giá tài sản

- Hầu hết các hồ sơ đều sử dụng Biên bản niêm yết là chưa đúng với Thông tư số 06/2017/TT-BTP ngày 16/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp (phải dùng mẫu Giấy xác nhận).

- Hầu hết các hồ sơ đều không có hình ảnh, tài liệu chứng minh việc niêm yết đấu giá tài sản là bất động sản tại trụ sở Công ty là chưa đúng với quy định tại Khoản 1, Khoản 3, Điều 35, Luật Đấu giá tài sản năm 2016.

- Biên bản xác nhận niêm yết không đóng dấu của UBND cấp xã, Hợp đồng số: 22/2018 (cả lần 1 và lần 2); 39/2018; 40/2018; 96/2018; 03/2019; 42/2019.

f. Biên bản đấu giá

- Đối với các cuộc đấu giá, tài sản là bất động sản, Công ty lập một số Biên bản đấu giá chung cho tất cả các lô đất là chưa phù hợp.

- Nội dung của một số Biên bản đấu giá không ghi đầy đủ, chi tiết diễn biến của phiên đấu giá.

- Hầu hết Biên bản đấu giá đều thiếu chữ ký của đại diện người tham gia đấu giá.

g. Việc mở và ghi chép các loại sổ

- Sổ theo dõi tài sản đấu giá, sổ đăng ký bán đấu giá tài sản đã được mở để ghi chép nhưng việc mở sổ, chốt sổ và ghi chép chưa đúng quy định.

- Công ty chưa mở sổ theo dõi tài sản, công cụ dụng cụ để ghi chép quản lý tài sản của công ty.

h. Một số sai sót khác

- Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá không được công chứng theo quy định, Hợp đồng số 18/2019 (Tài sản của Chấp hành viên, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hương Sơn)

- Hồ sơ lưu không có Quyết định phê duyệt trúng đấu giá của UBND huyện, Hợp đồng số: 01/2018 (lần 2); 21/2018; 22/2018 (cả lần 1 và lần 2); 27/2018; 28/2018; 38/2018; 54/2018; 79/2018; 80/2018.

- Hồ sơ lưu không thể hiện việc Công ty chuyển khoản tiền đặt trước và tiền lãi (nếu có) thành tiền đặt cọc để bảo đảm thực hiện giao kết hoặc thực hiện hợp đồng mua bán tài sản đấu giá hoặc thực hiện nghĩa vụ mua tài sản đấu giá sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, Hợp đồng số: 22/2018 (cả lần 1 và lần 2); 27/2018; 38/2018; 39/2018; 54/2018; 79/2018; 80/2018.

- Hợp đồng số 31/2018 (bán đấu giá tài sản thi hành án của Chấp hành viên Chi cục THADS huyện Cẩm Xuyên)

+ Tại lần đấu giá thứ 4 hồ sơ lưu không có Quyết định giảm giá của Chấp hành viên.

+ Tại lần đấu giá lần thứ 5 quy chế không đóng dấu của Công ty; hồ sơ lưu không thể hiện việc thông báo công khai trên các phương tiện thông tin.

+ Tại lần đấu giá thứ 6, hồ sơ lưu không có phiếu nộp tiền đặt trước, không có văn bản của Công ty xin ý kiến trong trường hợp chỉ có 01 người tham gia đấu giá, không có văn bản đồng ý của Chấp hành viên trong trường hợp chỉ có 01 người tham gia đấu giá.

IV. NHẬN XÉT, KẾT LUẬN

Qua thanh tra, Công ty đã chấp hành nghiêm túc các quy định của pháp luật về đấu giá tài sản và các văn bản pháp luật có liên quan. Hoạt động của Công ty cơ bản đi vào nề nếp, với cơ cấu tổ chức, nhân sự ngày càng hoàn thiện. Có sự quan tâm, đầu tư về cơ sở vật chất, các trang thiết bị cần thiết phục vụ hoạt động tổ chức đấu giá tài sản, có trụ sở phù hợp để các tổ chức, cá nhân liên hệ tham gia các cuộc đấu giá. Thực hiện tốt chế độ làm việc, chế độ báo cáo thống kê.

Trong quá trình thanh tra chưa phát hiện trường hợp nào cố ý vi phạm nghiêm trọng về trình tự, thủ tục bán đấu giá.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, Công ty vẫn còn một số sai sót về chuyên môn, nghiệp vụ đã được nêu cụ thể ở Mục 2 Phần II và Mục 2 Phần III của Kết luận này.

V. KIẾN NGHỊ

Để thực hiện đúng quy định của pháp luật về đấu giá tài sản và nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty, Giám đốc Sở Tư pháp kiến nghị một số nội dung như sau:

1. Đối với Công ty Đấu giá Hợp danh số 1 Hà Tĩnh

Công ty phải thực hiện nghiêm túc các Kết luận của Giám đốc Sở Tư pháp, kịp thời chấn chỉnh, khắc phục những sai sót, hạn chế như đã nêu trên.

Tổ chức kiểm điểm, rút kinh nghiệm về những sai sót đã được nhắc nhở ở trong Kết luận này đối với tất cả Đấu giá viên, nhân viên nghiệp vụ của Công ty.

Tiếp tục tổ chức cho Đấu giá viên, nhân viên nghiệp vụ của Công ty học tập, quán triệt các nội dung cơ bản của Luật Đấu giá tài sản năm 2016 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Tăng cường rèn luyện phẩm chất, đạo đức nghề nghiệp, tích cực cập nhật, nghiên cứu các văn bản pháp luật có liên quan, thường xuyên trau dồi trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

Kịp thời phản ánh các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện đấu giá tài sản về Sở Tư pháp để được hướng dẫn, giải đáp kịp thời.

2. Đối với Đoàn Thanh tra

Giao Trưởng đoàn thanh tra căn cứ mức độ vi phạm của Công ty và các Đầu giá viên để xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật (nếu có).

3. Đối với UBND các huyện, thành phố, thị xã

Đề nghị UBND các huyện, thành phố, thị xã (*người có tài sản*), trước khi thực hiện các cuộc đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn cần phải nghiêm túc thực hiện các nội dung sau:

- Thực hiện tốt các quyền và nghĩa vụ của người có tài sản theo quy định của Điều 47 Luật Đấu giá tài sản năm 2016.

- Phải thực hiện việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản theo quy định của Điều 56 Luật Đấu giá tài sản năm 2016.

- Việc ký kết Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với các tổ chức đấu giá tài sản cần chú ý đến thời gian và thẩm quyền ký kết Hợp đồng.

4. Đối với Thanh tra Sở

Tổ chức triển khai và kiểm tra việc thực hiện Kết luận Thanh tra.

Chủ trì việc công khai Kết luận Thanh tra theo quy định của pháp luật.

Phối hợp với Phòng Hành chính và Bộ trợ Tư pháp thường xuyên theo dõi, kiểm tra đối với hoạt động đấu giá trên địa bàn tỉnh.

Trên đây là Kết luận Thanh tra về tổ chức và hoạt động của Công ty Đấu giá Hợp danh số 1 Hà Tĩnh. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được Kết luận Thanh tra, Công ty báo cáo kết quả thực hiện về Sở Tư pháp (qua Thanh tra Sở) để theo dõi./. 

Nơi nhận:

- Thanh tra Bộ Tư pháp;
- UBND tỉnh;
- Thanh tra tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Công ty ĐGHD số 1 Hà Tĩnh;
- Phòng HC&BTTP;
- Lưu: VT; TTr.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Cường